

BÁO CÁO

Kết quả giám sát chuyên đề về “Việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực để thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới từ năm 2021 - 2023 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp”

Thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân Tỉnh năm 2024; Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Tỉnh thành lập Đoàn giám sát chuyên đề về “Việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực để thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới từ năm 2021 - 2023 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp”.

Từ ngày 10 - 11/10/2024, Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân Tỉnh đã khảo sát trực tiếp tại huyện Tháp Mười, Tam Nông, Tân Hồng, Thanh Bình; khảo sát qua báo cáo đối với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố còn lại. Ngày 17/10/2024, Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân Tỉnh đã giám sát đối với Ủy ban nhân dân Tỉnh về “Việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực để thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới từ năm 2021 - 2023 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp”. Qua giám sát, Đoàn giám sát báo cáo kết quả như sau:

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Đánh giá chung công tác triển khai các nguồn lực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trong thời gian qua

- Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Tỉnh giai đoạn 2021 – 2025 (gọi tắt là Chương trình), trong thời gian qua, Ủy ban nhân dân Tỉnh (gọi tắt là UBND Tỉnh) đã tích cực chỉ đạo và tổ chức thực hiện quyết liệt, có hiệu quả các nhiệm vụ về xây dựng nông thôn mới (gọi tắt là NTM) theo Nghị quyết của Quốc hội, các nội dung chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương, chủ trương của Tỉnh ủy và Nghị quyết của HĐND Tỉnh. UBND Tỉnh đã ban hành nhiều Quyết định theo thẩm quyền, chủ động trình Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành nhiều nghị quyết để thực hiện tốt các yêu cầu, nhiệm vụ về quản lý, sử

dụng vốn cho Chương trình¹. Bên cạnh, UBND Tỉnh còn ban hành nhiều kế hoạch để thực hiện Chương trình²; thường xuyên cập nhật tiến độ, kết quả triển khai thực hiện Chương trình; kịp thời hỗ trợ, giải quyết khó khăn, vướng mắc của các địa phương trong quá trình triển khai, đặc biệt là công tác phân bổ kế hoạch vốn; tổ chức kiểm tra, giám sát công tác thực hiện Chương trình gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp và công tác giảm nghèo bền vững năm 2025; qua đó, đã tìm ra nhiều cách làm hay, mô hình hiệu quả, sáng tạo trong xây dựng NTM ở cơ sở, cũng như kịp thời chấn chỉnh những cách làm chưa đúng, chưa hiệu quả và có biểu hiện chạy theo thành tích của địa phương để đảm bảo thực hiện đúng định hướng chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy và quy định của pháp luật.

- Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình gắn với Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp và công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2025 (gọi tắt là Ban Chỉ đạo) được thành lập và kiện toàn ở 02 cấp tỉnh, huyện (riêng cấp xã có bố trí công chức phụ trách NTM) đã tích cực chỉ đạo, điều hành, theo dõi, đôn đốc, góp phần rất quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi Chương trình tại mỗi địa phương. Bên cạnh, các Ban Chỉ đạo còn triển khai đầy đủ các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về xây dựng NTM nhanh chóng đến với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn, từ đó giúp phát huy tốt vai trò của các chủ thể có liên quan trong việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực thực hiện Chương trình.

- Toàn Tỉnh đã tổ chức trên 50 lớp tập huấn cho hơn 5.000 cán bộ, công chức phụ trách xây dựng NTM các cấp; các sở, ngành và đoàn thể Tỉnh đã chủ

¹ Các Nghị quyết do HĐND Tỉnh ban hành: Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 thông qua kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện CTMTQGXDNTM trên địa bàn Tỉnh; Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương, tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương; cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình, dự án; cơ chế huy động các nguồn lực và nội dung hỗ trợ thực hiện CTMTQGXDNTM giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 Quy định một số nội dung, mức chi hỗ trợ từ nguồn kinh phí sự nghiệp của ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương để thực hiện CTMTQGXDNTM đến năm 2025 trên địa bàn Tỉnh; Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 01/7/2024 sửa đổi, bổ sung Điều 2 của Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND Tỉnh; Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 31/3/2023 thông qua kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện CTMTQGXDNTM trên địa bàn Tỉnh. Các Quyết định do UBND Tỉnh ban hành: Quyết định số 972/QĐ-UBND-HC ngày 26/8/2022 về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện CTMTQGXDNTM trên địa bàn Tỉnh (đợt 1); Quyết định số 1155/QĐ-UBND-HC ngày 21/10/2022 về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện CTMTQGXDNTM trên địa bàn Tỉnh (đợt 2); Quyết định số 474/QĐ-UBND-HC ngày 25/4/2023 về việc phân khai dự toán kinh phí sự nghiệp ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu và kinh phí ngân sách tỉnh bố trí dự toán năm 2023 để thực hiện CTMTQGXDNTM; Quyết định số 1164/QĐ-UBND-HC ngày 14/11/2023 về việc điều chỉnh nội dung, dự toán kinh phí sự nghiệp thực hiện CTMTQGXDNTM năm 2023; Quyết định số 357/QĐ-UBND-HC ngày 26/04/2024 về việc phân khai, giao dự toán chi tiết vốn sự nghiệp từ ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương năm 2024 để thực hiện CTMTQGXDNTM trên địa bàn Tỉnh (đợt 1).

² Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 13/5/2021 của UBND Tỉnh về thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025; Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 20/3/2023 của UBND Tỉnh thay thế Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 13/5/2021; Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 02/5/2024 của UBND Tỉnh về duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí đối với các xã, huyện đã đạt chuẩn năm 2024.

động tổ chức nhiều hội thảo, hội nghị triển khai, hướng dẫn cho cán bộ, công chức các cấp về Chương trình, trong đó có nhiều nội dung quan trọng liên quan đến việc huy động, sử dụng các nguồn lực để phục vụ yêu cầu xây dựng NTM.

- Trong quá trình xây dựng NTM, các cơ chế chính sách đã góp phần hỗ trợ các địa phương xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn. Qua đó, kích cầu tạo động lực, thúc đẩy phong trào thi đua xây dựng NTM ở các xã; đồng thời, khơi dậy nguồn lực trong Nhân dân, khai thác tối đa các nguồn lực để phát triển nông thôn. Hạ tầng kinh tế - xã hội tiếp tục được đầu tư cải tạo, nâng cấp và làm mới đồng bộ; nhiều mô hình phát triển sản xuất có hiệu quả được nhân rộng; giáo dục và đào tạo phát triển ổn định vững chắc; hoạt động văn hóa thể dục, thể thao ngày càng phát triển cả về số lượng và chất lượng; chính sách an sinh, phúc lợi xã hội được đảm bảo, kịp thời chăm lo cho các đối tượng chính sách, người nghèo; thu nhập của người dân được nâng lên rõ rệt; môi trường nông thôn được cải thiện theo hướng sáng - xanh - sạch - đẹp; hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; trật tự, an ninh, an toàn xã hội ở nông thôn được ổn định.

- Chính quyền các cấp trong Tỉnh đã phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả đối với các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội và xã hội trong công tác vận động, kêu gọi đóng góp các nguồn lực để xây dựng NTM, nhất là việc xây dựng các công trình, dự án nông thôn theo phương thức “*Nhà nước và Nhân dân cùng làm*”. Việc huy động nguồn lực đóng góp của Nhân dân phục vụ xây dựng NTM được thực hiện theo phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân thụ hưởng*”; mức và các hình thức huy động đóng góp theo hướng vừa sức dân; tuyệt đối không để xảy ra tình trạng vận động xây dựng NTM là gánh nặng cho người dân. Nhiều địa phương đã có những cách làm sáng tạo trong huy động nguồn lực của tổ chức, cá nhân như tổ chức mô hình Tết Quân – Dân, Chiến dịch Mùa hè xanh, vận động con em thành đạt và các Hội đồng hương tự nguyện đóng góp, hỗ trợ kinh phí để xây dựng nhiều công trình phúc lợi ở địa phương. Các nguồn vốn huy động đóng góp được quản lý chặt chẽ, công khai, minh bạch sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả.

2. Những kết quả đạt được qua công tác huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực để xây dựng NTM thời gian qua

a) Kết quả thực hiện một số nội dung quan trọng về xây dựng NTM theo Kết luận số 250-KL/TU ngày 09/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh

Qua việc huy động và sử dụng các nguồn lực cần thiết, công tác triển khai thực hiện Chương trình đã đạt và vượt nhiều chỉ tiêu được giao so với Kết luận số 250-KL/TU ngày 09/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp và công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2025. Cụ

thể là: Đến nay, có 115/115 xã đạt chuẩn NTM, đạt 100% (vượt so với chỉ tiêu đặt ra theo Kết luận số 250-KL/TU là đến năm 2025 đạt 90%); 38 xã đạt chuẩn NTM nâng cao, đạt 33,04% (vượt so với chỉ tiêu đặt ra theo Kết luận số 250-KL/TU, đến năm 2025 đạt 30%); có thêm 03 huyện đạt chuẩn NTM³. Ngoài ra, các xã phần đầu đạt chuẩn NTM nâng cao đã đạt từ 11-17 tiêu chí; huyện Tháp Mười đạt 5/9 tiêu chí theo chuẩn huyện NTM nâng cao; các huyện đang phần đầu đạt chuẩn NTM theo kế hoạch: Tân Hồng đạt 4/9 tiêu chí, Tam Nông đạt 6/9 tiêu chí, Thanh Bình đạt 6/9 tiêu chí.

b) Kết quả công tác huy động các nguồn lực chủ yếu để xây dựng NTM

- Trong giai đoạn 2021-2023 đã huy động được nguồn lực từ ngân sách nhà nước và sự đóng góp của Nhân dân với khoảng 18.117,004 tỷ đồng để thực hiện Chương trình. Cụ thể:

+ Vốn thực hiện Chương trình: Khoảng 1.555,308 tỷ đồng (vốn ĐTPT 1.355,902 tỷ đồng, đạt 75,2% so với kế hoạch trung hạn 2021-2025; vốn sự nghiệp 199,406 tỷ đồng, đạt 54,4% so với kế hoạch trung hạn 2021-2025). Trong công tác phân bổ và giao vốn đã đảm bảo tuân thủ về nguyên tắc, tiêu chí, hệ số, định mức phân bổ vốn Trung ương, tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương theo quy định tại Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND Tỉnh. Đáng lưu ý, Tỉnh đã cân đối, bổ sung nguồn vốn của địa phương để đối ứng với ngân sách Trung ương đạt tỉ lệ 1:2,5, vượt so với tỉ lệ đối ứng tối thiểu theo quy định tại Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ là 1:1,5.

+ Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác: Khoảng 16.167,996 tỷ đồng (vốn đầu tư công 15.074,056 tỷ đồng, gồm: cấp Tỉnh 11.392,564 tỷ đồng, cấp huyện 3.681,492 tỷ đồng, đầu tư các ngành, lĩnh vực như giao thông, nông nghiệp, giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp, môi trường, y tế,... Vốn khác 1.093,940 tỷ đồng).

+ Vốn huy động từ sự đóng góp tự nguyện của người dân, tổ chức, doanh nghiệp: Khoảng 393,700 tỷ đồng. Đáng lưu ý, Hội Khoa học Kỹ thuật Cầu đường các cấp, các đội thi công từ thiện đã tích cực vận động nguồn lực xã hội hóa, triển khai thi công trong giai đoạn 2021-2023 với 318 cây cầu nông thôn, 17 công trình đường với tổng giá trị xây dựng trên 152 tỷ đồng tiền mặt và huy động người dân hiến trên 134.454m² đất cùng 32.896 ngày công lao động; bên cạnh, các Chi nhánh Ngân hàng trên địa bàn Tỉnh đã tự nguyện hỗ trợ xây dựng nhà tình nghĩa, tài trợ giáo dục, hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo,... với số tiền khoảng 57,5 tỷ đồng.

- Các chương trình tín dụng trọng tâm đã cho vay để trực tiếp thực hiện chương trình xây dựng NTM và các chương trình, dự án có liên quan với dư nợ

³ Châu Thành, Lai Vung, Lấp Vò.

đến cuối năm 2023 khoảng trên 400 tỷ đồng, gồm: cho vay phát triển NNNT 70.008 tỷ đồng (trong đó, cho vay xây dựng NTM đạt 45.551 tỷ đồng, chiếm 65,07%/tổng dư nợ phát triển NNNT, tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2021 - 2023 là 13,90%); ngành hàng thủy sản, lúa gạo 13.383 tỷ đồng; thực hiện Chương trình OCOP trên địa bàn 53 tỷ đồng; cho vay khu vực kinh tế tập thể 18 tỷ đồng với 06 HTX; cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo, nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, cho vay hỗ trợ việc làm, cho vay hộ mới thoát nghèo 5.268 tỷ đồng với 186.290 khách hàng; khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch 192 tỷ đồng; hỗ trợ lãi suất 2%/năm trong 02 năm 2022-2023 theo Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ đối với các khoản vay có lãi suất trên 6%/năm: NHCSXH-ĐT đã thực hiện hỗ trợ số tiền lãi là 53,023 tỷ đồng cho 74.135 khách hàng; 17 Quỹ tín dụng nhân dân hoạt động trên 43 địa bàn cấp xã cho vay 989 tỷ đồng; 02 chi nhánh tổ chức tài chính vi mô cho vay để làm kinh tế gia đình 264 tỷ đồng;....

- Công tác lồng ghép nguồn vốn của các chương trình, dự án thuộc các ngành lĩnh vực khác để thực hiện Chương trình đã được các ngành, các cấp thực hiện nhịp nhàng, hiệu quả.

c) Một số kết quả nổi bật đạt được qua công tác huy động, sử dụng các nguồn lực để xây dựng NTM

- GRDP bình quân đầu người đến cuối năm 2023 đạt khoảng 68,37 triệu đồng/người.

- Đến cuối năm 2023, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 1,52%; tỷ lệ hộ cận nghèo giảm còn 2,31%. Thu nhập bình quân hộ nghèo cuối năm 2023 tăng 1,3 lần so với cuối năm 2020.

- Lũy kế đến cuối năm 2023, toàn Tỉnh có 453 sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên⁴, có 238 hợp tác xã được thành lập.

- Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng số lao động xã hội giảm còn khoảng 43,7%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75,4%, trong đó đào tạo nghề đạt 54,2%.

- Đến cuối năm 2023, số km đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm (nền $\geq 6,5\text{m}$, mặt $\geq 3,5\text{m}$): đạt khoảng 1.050 km; đường trục ấp và đường liên ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm (nền $\geq 5,0\text{m}$, mặt $\geq 3,5\text{m}$): đạt khoảng 1.418 km; đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm (nền $\geq 4,0\text{m}$, mặt $\geq 3,0\text{m}$): đạt khoảng 1.036 km.

⁴ 01 sản phẩm 5 sao, 86 sản phẩm 4 sao, 366 sản phẩm 3 sao của 175 chủ thể (doanh nghiệp vừa và nhỏ chiếm 28%, HTX chiếm 7,43%, hộ gia đình/cơ sở sản xuất chiếm 64,57%; trong đó, có 40,57% chủ thể là nữ. Trên cơ sở khai thác nguồn nguyên liệu từ các sản phẩm làng nghề, đến nay có gần 40 sản phẩm OCOP nằm trong làng nghề, làng nghề truyền thống, chủ yếu từ làng nghề truyền thống sản xuất bột, hoa kiểng Sa Đéc, làng nghề Khô cá lóc, làng nghề đan thảm lục bình; 06 sản phẩm du lịch đạt 3-4 sao.

II. KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Khó khăn, hạn chế

- Vốn ngân sách Trung ương (vốn đầu tư phát triển) giai đoạn 2021-2025 hỗ trợ cho Tỉnh thực hiện Chương trình giảm so với giai đoạn 2016-2020 tương đương khoảng 31,4%⁵. Dịch COVID-19 đã ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế, trong đó có khu vực kinh tế tư nhân nên công tác huy động vốn từ nguồn xã hội hóa giai đoạn trong và sau dịch hiệu quả không cao.

- Kinh phí thực hiện Chương trình năm 2022 được Trung ương phân bổ chậm nên việc triển khai thực hiện gặp khó khăn (riêng năm 2021 không được phân bổ). Cơ chế lồng ghép các nguồn lực từ các chương trình, dự án có nội dung chưa rõ ràng, trùng lắp đối tượng nên có lúc khó thực hiện.

- Tiến độ ban hành các văn bản thực hiện, hướng dẫn thực hiện Chương trình của một số cơ quan ở Trung ương còn chậm làm ảnh hưởng đến công tác triển khai thực hiện một số tiêu chí của địa phương.

- Các chính sách huy động nguồn lực tài chính cho xây dựng NTM tuy khá đa dạng nhưng thời gian qua nguồn lực xây dựng NTM chủ yếu vẫn là nguồn đầu tư công và nguồn tín dụng, nguồn đóng góp từ người dân và doanh nghiệp tham gia xây dựng NTM có nơi còn hạn chế. Việc nhận diện và tổng hợp số liệu huy động nguồn lực đóng góp từ người dân và doanh nghiệp tham gia xây dựng NTM còn chưa đầy đủ, dẫn đến sự ngộ nhận Chương trình chỉ là công việc của Nhà nước và không đánh đúng vai trò của người dân trong Chương trình này.

- Hiện nay, chính sách huy động nguồn lực theo Nghị quyết số 39/2019/NQ-HĐND của HĐND Tỉnh về Quy chế thực hiện phương châm Nhà nước và Nhân dân cùng làm để xây dựng kết cấu hạ tầng của các xã, phường, thị trấn trên địa bàn Tỉnh khó triển khai thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu mới.

- Phương pháp vận động, tuyên truyền Nhân dân tham gia vào công tác xây dựng NTM (trong đó có vận động Nhân dân tự nguyện đóng góp theo phương châm “*Nhà nước và Nhân dân cùng làm*”) chưa có nhiều đổi mới. Công tác thống kê nguồn lực từ sự đóng góp của Nhân dân tại một số địa phương chưa kịp thời và đầy đủ. Vẫn còn địa phương thuộc huyện biên giới, có nguồn thu ngân sách thấp nên không cân đối được nguồn vốn đối ứng để thực hiện Chương trình⁶.

⁵ Giai đoạn 2016-2020, vốn ngân sách Trung ương là 741,270 tỷ đồng, giai đoạn 2021-2025 là 508,400 tỷ đồng, giảm 232,870 tỷ đồng.

⁶ Đến thời điểm hiện tại tổng mức đầu tư cho 06 công trình trên địa bàn huyện Tân Hồng là 23 tỷ đồng, đã được ngân sách Trung ương hỗ trợ 7,871 tỷ đồng. Số vốn còn lại ngân sách Huyện không đảm bảo đủ nguồn lực để bố trí hoàn thành công trình.

- Một số địa phương cấp xã, cấp huyện đã được công nhận NTM hoặc NTM nâng cao nhưng mức độ đạt tiêu chí thiếu bền vững⁷. Nhiều nơi, công tác duy trì, nâng chất các chỉ tiêu, tiêu chí đối với các xã, huyện đã đạt chuẩn NTM theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025 còn khó khăn⁸. Vốn phân bổ để thực hiện duy tu, bảo trì hàng năm cho các công trình thuộc Chương trình ở cấp xã chưa đáp ứng yêu cầu thực tế.

- Một số địa phương cấp huyện chưa quan tâm đúng mực về tầm quan trọng của công tác sử dụng nguồn vốn tín dụng để lồng ghép triển khai thực hiện Chương trình. Số lượng gia đình thuộc hộ cận nghèo và mới thoát nghèo trong thời hạn 03 năm còn ít nên công tác giải ngân nguồn vốn đã phân bổ cho các địa phương để đào tạo nghề ngắn hạn theo Tiểu dự án 4 khó thực hiện.

- Một số công trình, dự án đầu tư thuộc lĩnh vực giao thông chưa phát huy tốt công năng, hiệu suất do chưa đảm bảo tính đồng bộ giữa cầu và đường. Vẫn còn một số địa phương cấp xã chưa hoàn thành công tác rà soát, điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã theo Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng để làm cơ sở quản lý, triển khai đầu tư xây dựng theo chuẩn xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025⁹.

- Vốn do Tỉnh giao cho các địa phương thực hiện Chương trình thường được phân bổ vốn cụ thể cho từng chương trình, dự án nhưng có những chương trình, dự án không phù hợp với thực tế, địa phương muốn điều chỉnh cho phù hợp thì mất rất nhiều thời gian.

- Chương trình của giai đoạn mới có nhiều tiêu chí nâng cao đòi hỏi nhu cầu về vốn rất lớn, mặc dù có sự đầu tư hỗ trợ của Nhà nước, song ngân sách nhà nước chưa đảm bảo nhu cầu, sức đóng góp của người dân còn hạn chế do kinh tế nông thôn còn khó khăn, chưa phát triển mạnh¹⁰. Qua rà soát, nhu cầu nguồn lực xây dựng NTM đến năm 2025 của các địa phương đăng ký đạt chuẩn

⁷ Còn 9/115 xã NTM chưa đạt Tiêu chí 1 về quy hoạch; 16/115 xã NTM chưa đạt Tiêu chí 8 về thông tin và truyền thông; 4/115 xã NTM, 3 huyện NTM chưa đạt Tiêu chí 14 về GD-ĐT; tiêu chí 17.10 bằng hoặc hơn 10% sử dụng hình thức hòa táng ở nông thôn chưa đạt; 21 xã NTM nâng cao khó đạt tiêu chí nhà ở. Trong 115 xã đạt chuẩn NTM có 64 xã duy trì đạt 19/19 tiêu chí, 31 xã đạt duy trì từ 17-18/19 tiêu chí, 20 xã đạt duy trì từ 14-16/19 tiêu chí theo Quyết định số 863/QĐ-UBND-HC ngày 08/8/2022 của UBND Tỉnh. Trong 38 xã đạt chuẩn NTM nâng cao có 35 xã duy trì 19/19 tiêu chí, 03 duy trì 13-17 tiêu chí theo Quyết định số 863/QĐ-UBND-HC...

⁸ Có 31 xã đạt NTM duy trì từ 17 - 18/19 tiêu chí và 20 xã đạt NTM duy trì từ 14 - 16/19 tiêu chí; 03 xã NTM nâng cao duy trì 13 - 17 tiêu chí; H.Cao Lãnh duy trì 05/09 tiêu chí (duy trì 27/36 chỉ tiêu) và H.Tháp Mười duy trì 07/09 tiêu chí (duy trì 34/36 chỉ tiêu).

⁹ Hiện nay, trên địa bàn Tỉnh có 106/115 xã hoàn thành công tác rà soát quy hoạch chung xây dựng xã, làm cơ sở quản lý xây dựng và triển khai đầu tư xây dựng.

¹⁰ Đối với tiêu chí trường học, các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn trước so với bộ tiêu chí hiện hành còn nhiều trường sau khi rà soát, sắp xếp đánh giá về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT cần phải được đầu tư thêm với nguồn vốn lớn; Tiêu chí về nhà ở mặc dù hầu hết các xã đạt chuẩn giai đoạn trước nhưng vẫn còn nhà ở chưa đạt chuẩn theo Bộ Tiêu chí giai đoạn mới tập trung tại các xã vùng sâu, vùng xa; Tiêu chí chất lượng môi trường sống, một số huyện còn hạn chế về đầu tư công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững; bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường...

huyện NTM, huyện NTM nâng cao đề nghị ngân sách Tỉnh hỗ trợ phát sinh thêm ngoài kế hoạch với khoảng trên 700 tỷ đồng.

2. Nguyên nhân

a) Khách quan

- Trung ương ngày càng phân cấp mạnh mẽ cho địa phương nên vốn hỗ trợ có mục tiêu cho Chương trình giảm theo giai đoạn, gây khó khăn cho địa phương trong cân đối các nguồn vốn để thực hiện. Dịch bệnh gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của Nhân dân đã tác động không tốt đến công tác huy động nguồn lực đóng góp từ cộng đồng, xã hội.

- Đến Quý IV/2022, Trung ương mới cơ bản hoàn thành văn bản hướng dẫn, trên cơ sở đó Tỉnh mới ban hành các cơ chế, chính sách và quy định, hướng dẫn thực hiện Chương trình nên việc tổ chức thực hiện xây dựng NTM ở địa phương gặp nhiều khó khăn, nhất là thực hiện các mục tiêu của năm 2022. Nhiều văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương liên quan đến Chương trình ban hành khá chậm, hướng dẫn thực hiện tiêu chí chưa cụ thể, còn chung chung gây lúng túng trong tổ chức thực hiện; một số Bộ chưa hướng dẫn thực hiện, đánh giá một số chỉ tiêu liên quan trong bộ tiêu chí xã NTM nâng cao.

- Yêu cầu về tiêu chí xây dựng NTM ngày càng nâng cao theo thời gian¹¹ nên gây không ít khó khăn cho nhiều địa phương, trong đó có công tác huy động nguồn lực để thực hiện.

- Nguồn cát san lấp bị thiếu trầm trọng và nâng giá gây ảnh hưởng đến tiến độ đầu tư công trình, dự án.

- Nguồn vốn đầu tư công của địa phương có hạn, phụ thuộc nhiều vào kết quả thu ngân sách của địa phương. Một số hộ gia đình không sẵn lòng hy sinh lợi ích của mình cho lợi ích chung của cộng đồng, xã hội.

b) Chủ quan

- Một số địa phương chưa chủ động nghiên cứu thực hiện nhiệm vụ được giao, còn tình trạng trông chờ chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên, chưa chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực để thực hiện Chương trình.

- Một số nơi vẫn chưa nghiêm túc, quyết liệt trong triển khai Chương trình, Đề án; chưa đưa ra các giải pháp thiết thực, hiệu quả nhằm phát huy sức mạnh cộng đồng, huy động các nguồn lực từ xã hội.

¹¹ Bộ tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021 - 2025 tăng 10 chỉ tiêu so với giai đoạn 2016 - 2020; Bộ tiêu chí huyện NTM giai đoạn 2021 - 2025 tăng 22 chỉ tiêu so với giai đoạn 2016 - 2020.

- Một số địa phương chưa chủ động trong việc chuẩn bị sẵn công trình, dự án để sử dụng kịp thời, hiệu quả nguồn vốn khi được phân bổ nên vẫn còn tình trạng “vốn chờ dự án”.

- Tính chủ động của một số sở, ngành trong tham mưu thực hiện phân cấp cho địa phương trong điều chỉnh nguồn vốn, danh mục dự án thực hiện Chương trình chưa kịp thời.

III. KIẾN NGHỊ

1. Trong công tác phân bổ và giao vốn cho các đơn vị sử dụng ngân sách để đầu tư thực hiện các công trình, dự án xây dựng NTM phải đảm bảo đúng nguyên tắc, tiêu chí và thời hạn đã được quy định tại Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Chủ động điều chỉnh vốn theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh vốn đầu tư công của năm 2024 và phân bổ vốn đầu tư công năm 2025 để thực hiện các công trình, dự án đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ về xây dựng NTM của giai đoạn 2021-2025. Sớm trình HĐND Tỉnh xem xét cơ chế thí điểm phân cấp cho cấp huyện trong quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (xây dựng NTM, giảm nghèo bền vững) giai đoạn 2024 - 2025 theo quy định tại khoản 7 Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội.

2. Ưu tiên bố trí đủ vốn để hoàn thiện các tiêu chí NTM chưa đạt tại từng địa phương. Có giải pháp về nguồn lực để hỗ trợ các địa phương duy trì, nâng chất các tiêu chí theo Bộ tiêu chí NTM giai đoạn 2021 - 2025. Sớm rà soát đề trình HĐND Tỉnh kịp thời phân bổ vốn để hoàn thiện cơ sở vật chất cho các trường học đạt chuẩn NTM theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với các huyện có trong lộ trình, kế hoạch của Tỉnh đạt huyện NTM, huyện NTM nâng cao.

3. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện các quy hoạch để đảm bảo tính phù hợp về yêu cầu phát triển KT-XH và điều kiện thực tế địa phương nhằm tạo sự thuận lợi trong công tác bố trí, sử dụng vốn để đầu tư các công trình, dự án đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ về xây dựng NTM. Riêng các nội dung quy hoạch liên quan đến kết cấu hạ tầng giao thông cần đảm bảo tính đồng bộ và liên kết vùng nhằm tạo sự thuận lợi trong thu hút đầu tư cho phát triển vùng nông thôn.

4. Các địa phương cần chủ động chuẩn bị sẵn danh mục các công trình, dự án để khi được phân bổ vốn thì triển khai thực hiện ngay nhằm tránh trường hợp điều chỉnh kéo dài, không sử dụng được phải trả lại vốn, nhất là nguồn hỗ trợ từ Trung ương.

5. Có kế hoạch và giải pháp phù hợp trong huy động nguồn lực của địa phương và các nguồn lực hợp pháp khác ngoài ngân sách phục vụ cho xây dựng

NTM; trong đó, cần đặc biệt quan tâm đến giải pháp thu hút đầu tư và tăng thu ngân sách để đáp ứng nguồn lực cho đầu tư công. Tăng tính công khai, minh bạch trong thực hiện các nguồn vốn để tạo sự đồng thuận trong Nhân dân. Có giải pháp phát huy hơn nữa hiệu quả nguồn vốn tín dụng cho vay sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển trong các lĩnh vực phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn Tỉnh; tăng cường vận động các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế đăng ký hỗ trợ các xã thực hiện xây dựng NTM.

6. Quan tâm công tác thống kê nhằm đảm bảo tính chính xác, đầy đủ, kịp thời đối với các nguồn lực xây dựng NTM, nhất là nguồn đóng góp của các tổ chức, cá nhân theo phương châm “*Nhà nước và Nhân dân cùng làm*” để có cơ sở chính xác cho phương án phân bổ vốn từ ngân sách nhà nước.

7. Đổi mới các cách thức, biện pháp tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia xây dựng NTM đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả; cố gắng làm cho Nhân dân hiểu được vai trò chủ thể của mình trong công cuộc xây dựng NTM. Có giải pháp phát triển, lan tỏa các mô hình bảo vệ môi trường (thu gom, xử lý, tái chế rác thải), mô hình dân tự làm, quản lý, khai thác, vận hành, duy tu, bảo dưỡng công trình kết cấu hạ tầng NTM ở cơ sở,... để tiếp tục nhân rộng nhằm giảm áp lực đầu tư từ ngân sách nhà nước. Quan tâm thực hiện tốt Công văn số 901-CV/TU ngày 12/01/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường và thực hiện chỉ tiêu môi trường trong xây dựng NTM nhằm huy động tối đa nguồn lực trong Nhân dân để hoàn thành tiêu chí về môi trường.

8. Tiếp tục rà soát đối với các văn bản do địa phương ban hành có liên quan đến nguồn lực xây dựng NTM để xem xét, kịp thời sửa đổi, bổ sung nhằm đảm bảo tính phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và quy định của Trung ương¹². Kịp thời kiến nghị Trung ương sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế những nội dung khó thực hiện hoặc không còn phù hợp liên quan đến nguồn lực xây dựng NTM. Chỉ đạo sở, ngành Tỉnh chưa ban hành hướng dẫn Bộ Tiêu chí NTM tỉnh Đồng Tháp nhanh chóng ban hành để các địa phương thực hiện.

9. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra tiến độ, kết quả thực hiện Chương trình theo quy định. Kịp thời khen thưởng, biểu dương những tổ chức, cá nhân làm tốt; đồng thời, có biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong quá trình thực hiện Chương trình.

¹² Nghị quyết số 239/2019/NQ-HĐND của HĐND Tỉnh về Quy chế thực hiện phương châm Nhà nước và Nhân dân cùng làm để xây dựng kết cấu hạ tầng của các xã, phường, thị trấn trên địa bàn Tỉnh; Nghị quyết số 138/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND Tỉnh về việc ban hành Quy định chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp và các Nghị quyết khác có liên quan.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát chuyên đề của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân Tỉnh về “Việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực để thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới từ năm 2021 - 2023 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp”. Kính trình Hội đồng nhân dân Tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Hội đồng nhân dân Tỉnh (báo cáo);
- Thường trực HĐND Tỉnh;
- Các Ban của HĐND Tỉnh;
- Đại biểu HĐND Tỉnh;
- Văn phòng ĐDBQH và HĐND Tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Công tác HĐND.

**TM. ĐOÀN GIÁM SÁT
TRƯỞNG ĐOÀN**

**CHỦ TỊCH HĐND TỈNH
Phan Văn Thắng**